TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-DS	*Quế Võ, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 100/2023/TLST- DS, ngày 15/02/2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu N, phường V, thị xã Q, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu 2, phường S, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Hoàng Công T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu N, phường P, thị xã Q, tỉnh B

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị trấn P, do ông Nguyễn Duy C- Chủ tịch UBND thị trấn P đại diện theo pháp luật.

Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1977; Địa chỉ: Xã Đ, thị xã Q, B.

Anh Mai Thế H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Ý tỉnh N; Chỗ ở: Khu P, phường P, Q, B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hoàng Công T đồng ý công nhận lối đi chung của Nhà nước rộng 2,90m, dài 35,21m cho các hộ gia đình là chủ sử dụng đất của các thửa đất 190, 191, 192, 193, tờ bản đồ số 28; Địa chỉ: khu N, phường P, thị xã Q, tỉnh B cùng sử dụng chung (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Ông Hoàng Công T đồng ý tháo dỡ cổng sắt dựng khóa trái trước đầu đường bê tông (+ DTG 84.7) đi chung ra đường lớn để các gia đình cùng sử dụng ngõ đi chung. Đối với công trình phụ do ông T xây trên một phần diện tích thửa đất nhà chị A (thửa đất số 193) và một phần thửa liền bên cạnh – thửa đất số 192 là 01 nhà tắm, 01 nhà vệ sinh, 01 chuồng lợn mái lợp Fibroxi măng xây dựng năm 2017).

- Cụ thể diện tích phần công trình phụ nhà ông Hoàng Công T chồng đè lên thửa đất số 193, tờ bản đồ số 28 của gia đình chị Nguyễn Thị A là 30m^2 có tứ cận và kích thước như sau: Phía Bắc: 7,5m giáp thửa đất số 192; Phía Nam: 6,46m giáp thửa đất số 194; Phía Đông 4,51m giáp thửa đất số 86; Phía Tây: 3,78m thuộc thửa đất số 193; Phía Tây Bắc: (0,69m; 0,77) ^{m} thuộc thửa đất số 193.

- Diện tích phần công trình phụ nhà ông Hoàng Công T chồng đè lên thửa đất số 192, tờ bản đồ số 28 của gia đình anh Mai Thế H là 17,9m^2 có tứ cận và kích thước: Phía Bắc: (2,57; 0,23; 4,93)^m nằm trong thửa đất số 192; Phía Đông : 2,54m giáp thửa đất số 86; Phía Tây: 2,28m nằm trong thửa đất số 192; Phía Nam: 7,5m giáp thửa đất số 193. (Số liệu các cạnh cụ thể có sơ đồ hiện trạng do Công ty cổ phần đo đạc Miền Bắc cung cấp kèm theo).

Ông T cam kết khi nào các gia đình có nhu cầu xây dựng trên các thửa đất đó thì các gia đình có quyền tháo dỡ, ông T cam kết sẽ không khiếu nại, tố cáo và không tranh chấp gì liên quan đến các công trình phụ đó nữa.

2.2. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định, đo đạc, không yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả. (Xác nhận chị An đã nộp đủ 8.000.000 đồng).

2.3. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị A chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị A do chị Trần Thị P được ủy quyền đã nộp thay 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2021/0006781 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- CCTHADS thị xã Quế Võ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.